

SÁCH NƠ-KHE-MI-A (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

Sách Nơ-khe-mi-a (Nkm 1,1–13,31)

1 Đây là truyện ông Nơ-khe-mi-a, con ông Kha-khan-gia. Tháng Kít-lêu, năm thứ hai mươi, khi tôi đang ở thành Su-san, **2** thì một người anh em của tôi là Kha-na-ni từ miền Giu-đa cùng đến với một vài người. Tôi hỏi thăm về những người Do-thái thoát nạn, những người sống sót sau thời gian tù đầy, và hỏi thăm về Giê-ru-sa-lem. **3** Họ nói với tôi : "Ở miền đó, những người sống sót sau thời gian tù đầy đang thật là khổ nhọc nhằn. Tường thành Giê-ru-sa-lem bị phá đổ, cửa thành bị đốt cháy." **4** Nghe các lời ấy xong, tôi ngồi xuống mà khóc, buồn bã suốt mấy ngày liền như người chịu tang, ăn chay cầu nguyện trước nhan Thiên Chúa các tầng trời.

5 Tôi nói : "Ôi lạy ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa các tầng trời, Thiên Chúa cao cả và đáng sợ ! Ngài là Đấng giữ Giao Ước và tỏ lòng nhân nghĩa với những ai yêu mến Ngài và tuân giữ các mệnh lệnh của Ngài. **6** Xin lắng tai nghe và ghé mắt nhìn mà nhậm lời cầu nguyện của con là tôi tớ Ngài giờ đây dâng lên trước Tôn Nhan, lời cầu nguyện mà ngày đêm con dâng lên Ngài cho các tôi tớ Ngài là con cái Ít-ra-en. Con thú nhận tội lỗi của con cái Ít-ra-en, vì chúng con đã phạm tội làm mất lòng Chúa. Con và tổ tiên con, chúng con đã phạm tội. **7** Chúng con đã tệ bạc với Ngài, chúng con đã không tuân giữ các mệnh lệnh, thánh chỉ và quyết định mà Ngài đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Ngài. **8** Xin nhớ lại lời Ngài đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Ngài, rằng : "Các người mà bất trung, thì Ta sẽ phân tán các người giữa các dân tộc ; **9** nhưng nếu các người trở về với Ta, nếu các người tuân giữ các mệnh lệnh của Ta và đem ra thực hành, cho dù trong các người có những người bị biệt xứ đến tận chân trời đi nữa, thì từ đó Ta sẽ tập hợp lại mà đưa về nơi Ta đã chọn cho Danh Ta ngự." **10** Họ là các tôi tớ của Ngài, là dân mà Ngài đã giơ cánh tay mạnh mẽ uy quyền chuộc lấy. **11** Ôi lạy Chúa, xin lắng tai nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài đây và lời cầu

nguyện của các tôi tớ Ngài là những kẻ tìm được hạnh phúc trong niềm kính sợ Danh Ngài. Xin cho tôi tớ của Ngài đây hôm nay được thành công và đắc sủng trước mặt con người này !"

Bấy giờ, tôi đang làm quan chước tửu của nhà vua.

2 Vào tháng Ni-xan, năm thứ hai mươi đời vua Ác-tác-sát-ta, vì nhiệm vụ chước tửu, tôi lấy rượu hầu vua. Chưa bao giờ tôi buồn rầu trước mặt vua. **2** Vua nói với tôi : "Sao mặt khanh buồn rầu thế ? Khanh có đau ốm gì đâu ! Hẳn trong lòng phải có chuyện chi buồn lắm !" Tôi vô cùng sợ hãi, **3** bèn tâu vua : "Đức vua vạn vạn tuế ! Sắc mặt của thần không buồn sao được, khi mà thành đô, nơi tổ tiên của thần an nghỉ, đã ra hoang tàn, và cửa thành bị thiêu huỷ." **4** Vua bảo tôi : "Vậy khanh muốn gì ?" Tôi cầu xin Thiên Chúa các tầng trời, **5** rồi thưa với vua : "Nếu đẹp lòng đức vua và nếu bề tôi của ngài là người vừa ý ngài, thì xin cử thần đi Giu-đa, đến thành có phần mộ của tổ tiên thần để xây dựng lại." **6** Lúc ấy có hoàng hậu ngồi bên vua ; vua hỏi tôi : "Khanh đi bao lâu ? Bao giờ mới trở lại ?" Vua bằng lòng cử tôi đi và tôi xin hẹn với vua một kỳ hạn. **7** Tôi thưa với vua : "Nếu đẹp lòng đức vua, thì xin hạ lệnh cấp chiếu thư cho thần đem tới các trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, để họ cho phép thần đi qua đó đến tận Giu-đa. **8** Cũng xin một chiếu thư cho ông A-xáp, quản đốc ngự lâm, để ông cấp gỗ cho thần làm khung cửa đồn lũy ở sát Đền Thờ, làm tường thành và làm nhà cho thần đến ở." Vua ban cho tôi như thế, vì bàn tay nhân lành của Thiên Chúa tôi che chở tôi.

9 Tôi đến gặp các trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát và trao chiếu thư của vua cho các ông. Vua cũng sai các sĩ quan và kỵ binh cùng đi với tôi.

10 Nghe tin đó, Xan-ba-lát, người Khô-rôn, và Tô-vi-gia, người nô bộc gốc Am-mon rất bức mình, vì có người đến lo cho con cái Ít-ra-en.

11 Đến Giê-ru-sa-lem, tôi ở lại đó ba ngày. **12** Rồi đang đêm, tôi trở dậy với một vài người, nhưng không cho ai biết những gì Thiên Chúa đã thúc đẩy tôi làm cho Giê-ru-sa-lem. Tôi không có con vật thồ nào khác ngoài con vật tôi đang cưỡi. **13** Ban đêm, qua cửa Thung Lũng, tôi đi ra theo hướng xuống suối Rông và cửa Rác ; tôi quan sát tường thành Giê-ru-sa-lem : tường bị phá, cửa bị thiêu. **14** Tôi đi về phía cửa Suối và hồ Vua, nhưng không có chỗ nào cho con vật tôi đang cưỡi đi qua được. **15** Ban đêm, dọc theo suối Kít-rôn đi lên, tôi vẫn quan sát tường thành, rồi quay lại, qua cửa Thung Lũng mà về. **16** Các quan chức không biết tôi đã đi đâu, đã làm gì, vì tôi vẫn chưa cho các người Do-thái, tư tế, trưởng tộc, quan chức và các nhân viên khác hay biết gì. **17** Bấy giờ tôi mới nói với họ : "Các ông thấy chúng ta đã lâm vào tình cảnh khốn cùng : Giê-ru-sa-lem đã ra hoang tàn, cửa thành bị đốt cháy. Nào, chúng ta cùng xây tường thành Giê-ru-sa-lem ! Chúng ta sẽ không còn làm bia cho người ta thoá mạ nữa." **18** Tôi cho họ biết bàn tay của Thiên Chúa tôi, bàn tay nhân lành, đã che chở tôi ; tôi cũng cho họ biết những lời vua đã nói với tôi. Họ liền nói : "Đứng lên ! Chúng ta cùng xây !" Và họ đã hăng hái bắt tay vào công việc tốt đẹp này.

19 Nghe tin này, Xan-ba-lát, người Khô-rôn, Tô-vi-gia, người nô bộc gốc Am-mon, và Ghe-sem, người Ả-rập, nhạo cười và khinh dể chúng tôi. Họ nói : "Các người làm gì thế ? Các người nổi loạn chống lại nhà vua sao ?"

20 Tôi trả lời họ : "Chính Thiên Chúa các tầng trời sẽ giúp chúng tôi thành công : và chúng tôi, tôi tớ của Người, chúng tôi sẽ đứng ra lo việc xây cất. Còn các ông, các ông chẳng được chia phần, chẳng có quyền lợi, chẳng được ai nhớ đến ở Giê-ru-sa-lem đâu."

3 1 Thượng tế En-gia-síp và các tư tế anh em của ông đứng ra xây cất cửa Chiên : họ làm khung, dựng cánh cửa ; và họ tiếp tục như thế cho đến tháp Trăm, rồi đến tháp Kha-nan-ên. **2** Bên cạnh, có những người Giê-ri-khô cũng xây cất ; bên cạnh, có Dắc-cua, con của Im-ri, cũng xây cất. **3** Con cái Ha Xơ-na-a xây cửa Cá : họ làm khung, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang. **4**

Bên cạnh, có Mơ-rê-mốt, con của U-ri-gia, cháu Hắc-cốt, lo việc tu bổ ; bên cạnh, cũng có Mơ-su-lam, con của Be-réc-gia, cháu Mơ-sê-dáp-ên ; bên cạnh, còn có Xa-đốc, con của Ba-a-na, lo việc tu bổ. **5** Bên cạnh, có những người Tơ-cô-a lo việc tu bổ, nhưng các người tai mắt trong dân Tơ-cô-a không chịu khom lưng làm việc theo ý chủ. **6** Giô-gia-đa, con của Pa-xê-ác, và Mơ-su-lam, con của Bơ-xốt-gia, lo việc tu bổ cửa Giơ-sa-na ; họ làm khung, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang. **7** Bên cạnh, có Mơ-lát-gia người Ghíp-ôn và Gia-đôn người Mê-rô-nốt, cũng như người Ghíp-ôn và người Mít-pa thuộc thẩm quyền trưởng Vùng bên kia sông Êu-phơ-rát, lo việc tu bổ. **8** Bên cạnh, có Út-di-ên, con của Khác-ha-gia, thuộc giới thợ kim hoàn, lo việc tu bổ ; bên cạnh, Kha-nan-gia thuộc giới thợ chế nước hoa, lo việc tu bổ ; họ trùng tu tường thành Giê-ru-sa-lem cho đến tường Rộng. **9** Bên cạnh, có Rơ-pha-gia, con của Khua, người phụ trách nửa khu Giê-ru-sa-lem, lo việc tu bổ. **10** Bên cạnh, có Giơ-đa-gia, con của Kha-ru-máp, lo việc tu bổ trước nhà ông. Bên cạnh, có Khát-tút, con của Kha-sáp-nơ-gia, lo việc tu bổ. **11** Man-ki-gia, con của Kha-rim, và Kha-súp, con của Pa-khát Mô-áp, lo việc tu bổ phần thứ hai cho đến tháp Lò. **12** Bên cạnh, có Sa-lum, con của Ha Lô-khết, người phụ trách nửa khu Giê-ru-sa-lem, cùng với các con gái ông, lo việc tu bổ. **13** Kha-nun và những người ở Da-nô-ác lo việc tu bổ cửa Thung Lũng : chính họ xây cửa này, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang ; họ xây tường thành được năm trăm thước cho đến cửa Rác. **14** Man-ki-gia, con của Rê-kháp, người phụ trách khu Bết Ha Ke-rem, lo việc tu bổ cửa Rác : chính ông xây cửa này, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang.

15 Sa-lum, con của Côn Khô-de, người phụ trách khu Mít-pa, lo việc tu bổ cửa Suối : chính ông xây cửa này, lợp mái, dựng cánh cửa, đặt then cài và thanh ngang. Ông còn xây tường thành quanh hồ Si-lô-ác, gần ngự uyển, cho đến các bậc thang từ Thành Đa-vít xuống. **16** Kế đến, Nơ-khe-mi-a, con của Át-búc, người phụ trách nửa khu Bết Xua, lo việc tu bổ cho đến phía trước lăng của hoàng tộc Đa-vít, cho đến hồ nhân tạo và trại ngự lâm quân. **17** Kế đến là các thầy Lê-vi, gồm có Rơ-

khum, con của Ba-ni, lo việc tu bổ ; bên cạnh, có Kha-sáp-gia, người phụ trách nửa khu Cơ-i-la, lo việc tu bổ cho khu ông phụ trách. **18** Kế đến, các anh em của họ : Bau-vai, con của Khê-nê-đát, người phụ trách nửa khu Cơ-i-la, lo việc tu bổ. **19** Bên cạnh, có Ê-de, con của Giê-su-a, người phụ trách Mít-pa, lo việc tu bổ phần thứ hai đối diện với dốc kho vũ khí, nơi Góc tường thành.

20 Kế đến, Ba-rúc, con của Dáp-bai, lo việc tu bổ phần thứ hai từ Góc tường thành cho đến cửa nhà thượng tế En-gia-síp. **21** Kế đến, Mơ-rê-mốt, con của U-ri-gia, cháu Hắc-cốt, lo việc tu bổ phần thứ hai, từ cửa nhà En-gia-síp cho đến phần cuối nhà En-gia-síp. **22** Kế đến, các tư tế, những người ở vùng lân cận, lo việc tu bổ. **23** Kế đến, Ben-gia-min và Kha-súp lo việc tu bổ ở trước nhà họ ; kế đến, A-dác-gia, con của Ma-a-xê-gia, cháu A-nan-gia, lo việc tu bổ bên cạnh nhà ông. **24** Kế đến, Bin-nui, con của Khê-na-đát, lo việc tu bổ phần thứ hai, từ nhà A-dác-gia cho đến Góc tường thành. **25** Kế đến, Pa-lan, con của U-dai, lo việc tu bổ phía trước Góc tường thành và tháp thượng nhô ra ngoài đền vua, gần bên sân khám đường. Kế đến, Pơ-đa-gia, con của Pác-ốt, lo việc tu bổ **26** cho đến trước cửa Nước ở phía đông và trước Tháp nhô ra. **27** Kế đến, dân thành Tơ-cô-a lo việc tu bổ phần thứ hai, từ phía trước Tháp lớn nhô ra cho đến tường của Ô-phen.

28 Từ bên trên cửa Ngựa, mỗi tư tế lo tu bổ ở trước nhà mình. **29** Kế đến, Xa-đốc, con của Im-me, lo việc tu bổ ở trước nhà ông ; kế đến, Sơ-ma-gia, con của Sơ-khan-gia, người canh cửa Đông, lo việc tu bổ. **30** Kế đến, Kha-nan-gia, con của Se-lem-gia, và Kha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, lo việc tu bổ phần thứ hai ; kế đến, Mơ-su-lam, con của Be-réc-gia, lo việc tu bổ phía trước phòng ông. **31** Kế đến, Man-ki-gia, thuộc giới thợ kim hoàn, lo việc tu bổ cho đến nhà của những người phục vụ Đền Thờ và của giới buôn bán, đối diện với cửa Canh và cho đến phòng trên lầu phía Góc tường thành. **32** Còn các thợ kim hoàn và các nhà buôn thì lo việc tu bổ giữa phòng trên lầu phía Góc tường thành và cửa Chiên.

33 Nghe tin chúng tôi xây lại tường thành, Xan-ba-lát nổi giận và tỏ ra rất bức tức. Y nhạo cười người Do-thái. **34** Y nói trước mặt anh em và toán quân Sa-ma-ri rằng : "Bọn Do-thái mặt kiếp kia tính làm gì đây ? Dễ thường chúng tưởng có thể sửa lại, rồi té lễ và làm xong tất cả nội trong một ngày đấy ? Từ đồng đá vụn cháy đen, liệu chúng có thể làm ra những viên đá mới không ?" **35** Tô-vi-gia, người Am-mon đang ở bên cạnh y, cũng nói : "Chúng cứ xây đi ! Chỉ cần một con chồn leo lên là tường thành bằng đá của chúng sụp đổ ngay !" **36** Lay Thiên Chúa chúng con, xin lắng nghe : chúng con bị khinh dễ chừng nào ! Nỗi ô nhục chúng đã gây ra, xin trút lại trên đầu chúng ; xin biến chúng thành chiến lợi phẩm trong tay người chiến thắng nơi chúng bị tù đày. **37** Xin đừng che lấp lỗi lầm của chúng, và đừng xoá bỏ tội chúng trước nhan Ngài, vì chúng đã xúc phạm đến những người xây cất.

38 Vậy chúng tôi đã xây tường thành, và tất cả tường thành được xây kín đến lưng chừng. Và dân đã hết lòng tham gia công việc này.

4 1 Khi Xan-ba-lát, Tô-vi-gia và các người Ả-rập, Am-mon, Ất-đốt nghe tin là công việc sửa chữa tường thành Giê-ru-sa-lem tiến triển khả quan -vì các lỗ hồng bắt đầu được trám lại- chúng nổi giận đùng đùng. **2** Cả bọn liên minh với nhau để tiến đánh Giê-ru-sa-lem, nhằm gây rối loạn trong thành.

3 Chúng tôi cầu xin Thiên Chúa chúng tôi và đặt chốt canh để phòng ngự ngày đêm. **4** Dân Giu-đa nói : "Sức khuân vác đã giảm, đá vụn lại nhiều. Ta không xây lại tường thành nổi đâu !" **5** Đối thủ của chúng tôi nói : "Chúng sẽ không hay không thấy gì cho tới khi ta đến giữa chúng. Ta sẽ giết chúng, bắt chúng phải ngưng việc." **6** Lúc đó có những người Do-thái sống gần bọn chúng đến báo cho chúng tôi cả chục lần rằng : "Từ mọi nơi chúng ở, chúng lên đánh ta đấy." **7** Vậy, ở phía dưới chỗ sau tường thành, nơi những khoảng đất trống, tôi bố trí dân theo từng thị tộc, trang bị cho họ gươm đao, giáo mác và cung nỏ. **8** Sau khi đã thị sát, tôi đứng lên

tuyên bố với các trưởng tộc, quan chức và những người dân khác rằng : "Đừng sợ chúng ! Hãy tưởng nhớ đến Chúa Tể khả tôn khả úy, và hãy chiến đấu cho anh em, cho vợ con và nhà cửa mình !" **9** Khi kẻ thù nghe tin chúng tôi đã biết chuyện và Thiên Chúa đã phá vỡ ý đồ của chúng, thì tất cả chúng tôi trở lại tường thành, người nào việc nấy.

10 Từ ngày ấy, một nửa tráng đinh của tôi lo làm việc ; còn nửa kia thì cầm giáo, khiên mộc, cung nỏ và mang áo giáp ; các thủ lĩnh làm hậu thuẫn cho toàn thể nhà Giu-đa **11** đang xây tường thành. Phu khuân vác cũng được vũ trang : một tay làm việc, một tay cầm khí giới. **12** Còn những người xây cất thì mỗi người gươm giắt lưng, tay xây cất. Người thổi kèn đứng gần bên tôi. **13** Tôi nói với các trưởng tộc, quan chức và những người dân khác : "Công việc thì nhiều và trải dài trên một diện tích lớn, do đó chúng ta phải tản mác dọc theo tường thành, cách xa nhau. **14** Vậy, khi nghe tiếng kèn thổi ở đâu, thì xin anh em tụ họp lại ở đó với chúng tôi. Thiên Chúa chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta." **15** Chúng tôi làm việc -một nửa cầm giáo- từ tảng sáng đến chập tối. **16** Lúc đó, tôi cũng bảo dân : "Mỗi người hãy qua đêm tại Giê-ru-sa-lem với tráng đinh của mình ; ban đêm những người này sẽ giúp chúng ta canh gác, và ban ngày họ sẽ lo làm việc." **17** Còn chính tôi, các anh em tôi cũng như tráng đinh của tôi và những người canh gác đi theo tôi, thì không thay áo, mỗi người tay phải đều cầm khí giới.

5 1 Dân chúng và vợ con họ kêu ca dữ dội về các người Do-thái đồng bào họ. **2** Có người nói : "Chúng tôi phải cho con trai con gái chúng tôi đi ở đợ để có lúa ăn mà sống." **3** Người khác nói : "Chúng tôi phải cầm ruộng đất, vườn nho, nhà cửa để có lúa gạo trong thời đói kém." **4** Người khác lại nói : "Chúng tôi phải cầm vườn nho, ruộng đất của chúng tôi để vay tiền, nộp thuế cho vua. **5** Chúng tôi cùng ruột thịt với anh em đồng bào chúng tôi, con cái chúng tôi chẳng khác gì con cái họ, thế mà chúng tôi phải bắt con trai con gái chúng tôi làm nô lệ ! Con gái chúng tôi có đũa phải chịu cảnh tỳ thiếp.

Chúng tôi đành bó tay, vì ruộng đất, vườn nho của chúng tôi đã vào tay người khác."

6 Tôi rất tức giận khi nghe họ kêu ca và thốt ra những lời ấy. **7** Sau khi suy tính trong lòng, tôi quở trách các trưởng tộc và quan chức. Tôi bảo họ : "Người nào trong các ông cũng bắt đồng bào mình trả lãi quá nặng." Rồi tôi triệu tập đại hội nhằm chống lại họ. **8** Tôi bảo họ : "Chúng tôi đã tuỳ khả năng mà chuộc lại các đồng bào Do-thái chúng ta trước đây đã bị bán cho dân ngoại. Thế mà chính các ông lại định bán đồng bào mình cho người ta để người ta bán lại cho chúng tôi." Họ làm thinh, không đáp lại được lời nào. **9** Tôi nói tiếp : "Các ông làm như thế không được đâu ! Nào các ông không phải sống trong niềm kính sợ Thiên Chúa chúng ta, để khỏi bị dân ngoại là kẻ thù của chúng ta lẳng nhục sao ? **10** Chính tôi, các anh em tôi và tráng đinh của tôi, cũng đã cho đồng bào Do-thái vay tiền và lúa gạo. Vậy, chúng ta hãy xoá món nợ ấy đi. **11** Ngay hôm nay, các ông hãy trả lại cho họ ruộng đất, vườn nho, vườn ô-liu, nhà cửa của họ ; còn tiền, lúa gạo, rượu mới và dầu tươi mà các ông đã cho họ vay, thì hãy tha số lời cho họ." **12** Những người kia đáp : "Chúng tôi sẽ trả lại và không đòi gì hết. Chúng tôi sẽ làm theo như ông vừa nói." Tôi cho gọi các tư tế lại và bắt họ thề phải làm như lời họ nói. **13** Rồi tôi giữ vạt áo mà tuyên bố : "Thiên Chúa cũng sẽ giữ như thế này bất cứ người nào không giữ lời thề đó, làm cho nhà cửa, cửa cải nó ra tan hoang. Nó sẽ bị giữ sạch như thế này và ra xác xơ." Toàn thể đại hội thưa : "A-men !", rồi ca ngợi ĐỨC CHÚA. Và dân đã làm theo lời thề hứa.

14 Hơn nữa, từ ngày tôi được lệnh làm tổng đốc xứ Giu-đa -tức là từ năm hai mươi cho đến năm ba mươi hai đời vua Ác-tác-sát-ta-, trong vòng mười hai năm, chẳng bao giờ tôi và anh em tôi đã nhận lương bổng mà một tổng đốc có quyền hưởng. **15** Xưa kia, các tổng đốc tiền nhiệm của tôi đã hà hiếp dân, bắt dân nộp bánh và rượu, mỗi ngày tốn kém bốn mươi đồng bạc. Ngay cả các tráng đinh của họ cũng áp bức dân. Nhưng tôi, tôi đã không làm thế vì kính sợ Thiên Chúa.

16 Tôi cũng lo công việc tu bổ tường thành này, nhưng chúng tôi đã không tậu ruộng đất. Tất cả tráng đinh của tôi đều tập trung ở đó để làm việc này.

17 Có tới một trăm năm mươi người Do-thái, quan chức ăn uống tại nhà tôi, không kể những người từ các nước chung quanh đến. **18** Mỗi ngày mổ một con bò, sáu con cừu ngon nhất, rồi gà vịt, tôi đãi thọt hết ; và cứ mười ngày lại đem rượu đến, ê hề. Mặc dù thế, tôi không đòi hỏi bổng lộc dành cho một tổng đốc, vì việc lao dịch đã đè nặng trên dân này rồi.

19 Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến con mà giáng phúc cho con, xin nhớ đến tất cả những gì con đã làm cho dân này.

6 1 Khi Xan-ba-lát, Tô-vi-gia, Ghe-sem người Ả-rập và những địch thù khác của chúng tôi nghe tin là tôi đã xây xong tường thành và không còn lỗ hổng ở đó nữa -tuy lúc ấy tôi chưa đặt cánh cửa ở các cửa thành-, **2** thì Xan-ba-lát và Ghe-sem cử người đến nói với tôi : "Mời ông đến, chúng ta sẽ gặp nhau ở Cơ-phi-rim, trong thung lũng Ô-nô." Nhưng bọn họ mưu hại tôi. **3** Tôi cho sứ giả đến gặp họ và nói : "Tôi đang lo một việc quan trọng, nên không thể xuống được. Làm sao ngưng việc và bỏ dở để xuống với các ông ?" **4** Cũng một lời mời như trên kia, họ nhắn gửi tôi đến bốn lần và tôi cũng trả lời như vừa nói. **5** Lần thứ năm, Xan-ba-lát lại gửi đến tôi cũng lời mời đó trong một phong thư không niêm do một tráng đinh cầm tới. **6** Trong thư có viết : "Theo lời ông Gát-mu nói, người ta nghe đồn trong các dân tộc rằng ông và người Do-thái âm mưu nổi loạn ; vì thế, ông mới xây tường thành, và theo các tin đồn đó, ông sẽ lên làm vua cai trị họ. **7** Ông cũng đặt những ngôn sứ để công bố ở Giê-ru-sa-lem rằng ông là vua Giu-đa. Những tin đồn đó sắp đến tai vua. Vậy bây giờ mời ông đến để chúng ta cùng nhau bàn bạc." **8** Tôi sai người đi nói với y : "Không hề có chuyện như ông nói ; chính ông đặt điều thôi !" **9** Quả thế, tất cả bọn chúng muốn làm cho chúng tôi khiếp sợ, họ bảo nhau : "Chúng sẽ bủn rủn tay

chân không làm việc nữa, và công việc sẽ không hoàn tất."

Giờ đây, lạy Chúa, xin cho tay chân con được vững mạnh !

10 Tôi tới nhà Sơ-ma-gia, con ông Đơ-la-gia, cháu ông Mơ-hê-táp-ên, vì hắn bị ngăn trở không đến tôi được. Hắn nói : "Ta hãy gặp nhau nơi Nhà Thiên Chúa, ở bên trong Cung Thánh, ta hãy đóng cửa Cung Thánh lại, vì họ sẽ đến giết ông, họ sẽ đến giết ông ban đêm."

11 Nhưng tôi nói : "Một người như tôi lại chạy trốn sao ? Và có ai như tôi lại vào Cung Thánh để thoát chết ? Tôi không vào đâu." **12** Tôi nhận thấy là không phải Thiên Chúa đã sai hắn đến. Hắn có nói lời nào tiên báo về tôi, là do Tô-vi-gia và Xan-ba-lát đã mua chuộc hắn. **13** Hắn bị mua chuộc để làm cho tôi khiếp sợ mà hành động như thế và mắc tội ; họ sẽ làm cho tôi mang tiếng xấu để lăng nhục tôi. **14** Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến những hành vi của Tô-vi-gia và Xan-ba-lát, xin cũng nhớ đến nữ ngôn sứ Nô-át-gia và các ngôn sứ khác đã muốn làm cho con khiếp sợ.

15 Tường thành xây xong ngày hai mươi lăm tháng E-lun, sau năm mươi hai ngày. **16** Khi mọi thù địch của chúng tôi nghe tin và tất cả các dân tộc ở chung quanh chúng tôi đâm ra sợ hãi, thì họ cảm thấy mình rất thua kém ; họ nhìn nhận rằng công việc ấy đã hoàn thành được là nhờ Thiên Chúa chúng ta.

17 Cũng trong những ngày ấy, các trưởng tộc Giu-đa gửi nhiều thư cho Tô-vi-gia và thư từ của Tô-vi-gia cũng đến tay họ, **18** vì nhiều người ở Giu-đa đã thề kết nghĩa với hắn, bởi hắn là con rể ông Sơ-khan-gia, con ông A-rác, và Giơ-hô-kha-nan, con hắn, đã cưới con gái ông Mơ-su-lam, con ông Be-réc-gia. **19** Họ khen ngợi hắn trước mặt tôi và kể lại lời của tôi cho hắn. Còn chính Tô-vi-gia thì đã gửi thư để làm tôi khiếp sợ.

7 1 Khi tường thành đã xây xong và tôi đã dựng cánh cửa rồi, thì những người canh cửa cũng như các ca viên và các thầy Lê-vi công khai nhận nhiệm vụ. **2** Tôi ra lệnh đặt ông Kha-na-ni là anh em của tôi, và ông Kha-nan-gia, trưởng đồn, lên cai trị Giê-ru-sa-lem, vì ông này là người đáng tin cậy và kính sợ Thiên Chúa hơn nhiều người khác. **3** Tôi nói với họ : "Sẽ không được mở cửa thành Giê-ru-sa-lem trước khi trời nắng ; phải đóng cửa cài then khi những người canh còn đứng đó. Phải cắt phiến gác cho cư dân Giê-ru-sa-lem, người thì ở trạm canh, người thì ở trước nhà mình.

4 Thành thì bốn bề rộng lớn, nhưng cư dân lại ít và nhà cửa chưa xây dựng lại. **5** Thiên Chúa của tôi đã thúc đẩy tôi tập hợp các trưởng tộc, quan chức và dân chúng lại để kiểm tra dân số theo gia phả. Tôi đã tìm thấy cuốn gia phả ghi tên những người đầu tiên hồi hương ; tôi thấy ghi ở đó như sau :

6 Đây là những người trong miền đã từ chốn lưu đày hồi hương. Họ là những người bị vua Ba-by-lon là Na-bu-cô-đô-nô-xo đày ải. Họ trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai về thành nấy. **7** Họ về cùng với các ông : Dơ-rúp-ba-ven, Giê-su-a, Nơ-khe-mi-a, A-dác-gia, Ra-am-gia, Na-kha-ma-ni, Moóc-đo-khai, Bin-san, Mít-pe-rét, Bích-vai, Nơ-khum, Ba-a-na.

Đây là số những người thuộc dân Ít-ra-en : **8** Con cháu ông Pác-ốt : hai ngàn một trăm bảy mươi hai người ; **9** con cháu ông Sơ-phát-gia : ba trăm bảy mươi hai người ; **10** con cháu ông A-rác : sáu trăm năm mươi hai người ; **11** con cháu ông Pa-khát Mô-áp, tức là con cháu ông Giê-su-a và ông Giô-áp : hai ngàn tám trăm mười tám người ; **12** con cháu ông Ê-lam : một ngàn hai trăm năm mươi bốn người ; **13** con cháu ông Dát-tu : tám trăm bốn mươi lăm người ; **14** con cháu ông Dắc-cai : bảy trăm sáu mươi người ; **15** con cháu ông Bin-nui : sáu trăm bốn mươi tám người ; **16** con cháu ông Bê-vai : sáu trăm hai mươi tám người ; **17** con cháu ông Át-gát : hai ngàn ba trăm hai mươi hai người ; **18** con cháu ông A-đô-ni-cam : sáu trăm sáu mươi bảy người ; **19** con cháu ông Bích-vai : hai ngàn sáu mươi bảy người ; **20**

con cháu ông A-đin : sáu trăm năm mươi lăm người ; **21** con cháu ông A-te, tức là con cháu ông Khít-ki-gia : chín mươi tám người ; **22** con cháu ông Kha-sum : ba trăm hai mươi tám người ; **23** con cháu ông Bê-xai : ba trăm hai mươi bốn người ; **24** con cháu ông Kha-ríp : một trăm mười hai người ; **25** con cháu ông Ghíp-ôn : chín mươi lăm người ; **26** người Bê-lem và người Nơ-tô-pha : một trăm tám mươi tám người ; **27** người A-ra-thốt : một trăm hai mươi tám người ; **28** người Bết Át-ma-vét : bốn mươi hai người ; **29** người Kia-giát Giơ-a-rim, người Cơ-phi-ra và người Bơ-ê-rốt : bảy trăm bốn mươi ba người ; **30** người Ra-ma và người Ghe-va : sáu trăm hai mươi một người ; **31** người Mích-mát : một trăm hai mươi hai người ; **32** người Bết Ên và người Ai : một trăm hai mươi ba người ; **33** người Nơ-vô khác : năm mươi hai người ; **34** con cháu ông Ê-lam khác : một ngàn hai trăm năm mươi bốn người ; **35** con cháu ông Kha-rim : ba trăm hai mươi người ; **36** con cháu ông Giê-ri-khô : ba trăm bốn mươi lăm người ; **37** con cháu ông Lốt, ông Kha-đích và ông Ô-nô : bảy trăm hai mươi một người ; **38** con cháu ông Xơ-na-a : ba ngàn chín trăm ba mươi người.

39 Các tư tế : con cháu ông Giơ-đa-gia thuộc nhà ông Giê-su-a : chín trăm bảy mươi ba người ; **40** con cháu ông Im-me : một ngàn năm mươi hai người ; **41** con cháu ông Pát-khua : một ngàn hai trăm bốn mươi bảy người ; **42** con cháu ông Kha-rim : một ngàn mười bảy người.

43 Các thầy Lê-vi : con cháu ông Giê-su-a, tức là ông Cát-mi-ên, con cháu ông Hốt-va : bảy mươi bốn người.

44 Các ca viên : con cháu ông A-xáp : một trăm bốn mươi tám người.

45 Các người giữ cửa : con cháu ông Sa-lum, con cháu ông A-te, con cháu ông Tan-môn, con cháu ông Ấc-cúp, con cháu ông Kha-ti-ta, con cháu ông Sô-vai : một trăm ba mươi tám người.

46 Những người phục vụ Đền Thờ : con cháu ông Xi-kha, con cháu ông Kha-xu-pha, con cháu ông Táp-ba-ốt, 47 con cháu ông Kê-rốt, con cháu ông Xi-a, con cháu ông Pa-đôn, 48 con cháu ông Lơ-va-na, con cháu ông Kha-ga-va, con cháu ông San-mai, 49 con cháu ông Kha-nan, con cháu ông Ghít-đen, con cháu ông Ga-kha, 50 con cháu ông Rơ-a-gia, con cháu ông Rơ-xin, con cháu ông Nơ-cô-đa, 51 con cháu ông Gát-dam, con cháu ông Út-da, con cháu ông Pa-xê-ác, 52 con cháu ông Bê-xai, con cháu người Mơ-u-nim, con cháu ông Nơ-phít-xim, 53 con cháu ông Bác-búc, con cháu ông Kha-cúp-pha, con cháu ông Khác-khua, 54 con cháu ông Bát-lít, con cháu ông Mơ-khi-đa, con cháu ông Khác-sa, 55 con cháu ông Bát-cốt, con cháu ông Xít-ra, con cháu ông Te-mác, 56 con cháu ông Nơ-xi-ác, con cháu ông Kha-ti-pha.

57 Con cháu những người nô lệ của vua Sa-lô-môn : con cháu ông Xô-tai, con cháu ông Xô-phe-rét, con cháu ông Pơ-ri-đa, 58 con cháu ông Gia-la, con cháu ông Đác-côn, con cháu ông Ghít-đen, 59 con cháu ông Sơ-phát-gia, con cháu ông Khát-tin, con cháu ông Pô-khe-rét Ha-xơ-va-gim, con cháu ông A-môn. 60 Tổng số những người phục vụ Đền Thờ và con cháu những người nô lệ của vua Sa-lô-môn là ba trăm chín mươi hai người.

61 Và đây là những người trở về từ Ten Me-lác, Ten Khác-sa, Cơ-rúp, Át-đôn và Im-me. Họ không thể dựa vào gia tộc và dòng giống của họ để cho biết có thuộc về Ít-ra-en hay không : 62 con cháu ông Đơ-la-gia, con cháu ông Tô-vi-gia, con cháu ông Nơ-cô-đa : sáu trăm bốn mươi hai người. 63 Và trong hàng tư tế, có con cháu ông Kho-va-gia, con cháu ông Hắc-cốt, con cháu ông Bác-di-lai là người đã lấy một trong các con gái ông Bác-di-lai, người Ga-la-át, nên đã mang tên ông ấy. 64 Những người này đã tìm kiếm tên của họ trong cuốn gia phả, nhưng không thấy, nên đã bị loại ra khỏi hàng tư tế vì bị coi là ô uế. 65 Quan tổng đốc cấm họ không được ăn của thánh cho đến khi có một tư tế đứng lên xem thẻ xăm u-rim và tum-mim.

66 Toàn thể cộng đồng là bốn mươi hai ngàn ba trăm sáu mươi người, 67 không kể tôi trai tứ gái của họ lên tới bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy người. Họ cũng có hai trăm bốn mươi lăm nam nữ ca viên. 68 Ngoài ra, họ còn có bốn trăm ba mươi lăm con lạc đà và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa.

69 Một số gia trưởng đóng góp vào công cuộc này. Vị tổng đốc dâng vào quỹ một ngàn quan tiền, năm mươi bình rẫy, năm trăm ba mươi bộ phẩm phục tư tế. 70 Một số gia trưởng khác cũng đóng góp hai mươi ngàn quan tiền và một ngàn một trăm ký bạc vào quỹ xây dựng. 71 Còn những người khác trong dân thì đóng góp hai mươi ngàn quan tiền, một ngàn ký bạc và sáu mươi bảy bộ phẩm phục tư tế.

72 Các tư tế, các thầy Lê-vi và một phần dân chúng ở tại Giê-ru-sa-lem ; những người giữ cửa và ca viên, những người phục vụ Đền Thờ cùng với những người Ít-ra-en khác đã ở trong các thành của họ. Đến tháng thứ bảy, con cái Ít-ra-en đã ổn định xong nơi ăn chốn ở trong các thành.

8 1 Bấy giờ, muôn người như một, tụ họp ở quảng trường trước cửa Nước. Họ xin ông Êt-ra là kinh sư đem sách Luật Mô-sê ra. Đó là Luật ĐỨC CHÚA đã truyền cho Ít-ra-en. 2 Hôm ấy là ngày mùng một tháng thứ bảy, ông Êt-ra cũng là tư tế đem sách Luật ra trước mặt cộng đồng gồm đàn ông, đàn bà và tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn. 3 Ông đứng ở quảng trường phía trước cửa Nước, đọc sách Luật trước mặt đàn ông, đàn bà và tất cả các trẻ em đã tới tuổi khôn. Ông đọc từ sáng sớm tới trưa, và toàn dân lắng tai nghe sách Luật.

4 Kinh sư Êt-ra đứng trên bục gỗ đã đóng sẵn để dùng vào việc này. Bên cạnh ông, phía tay mặt, có các ông : Mát-tít-gia, Se-ma, A-na-gia, U-ri-gia, Khin-ki-gia và Ma-a-xê-gia ; phía tay trái, có các ông : Pơ-đa-gia, Mi-sa-ên, Man-ki-gia, Kha-sum, Khát-bát-đa-na, Dơ-khác-gia và Mơ-su-lam. 5 Ông Êt-ra mở sách ra trước mặt toàn dân, vì ông đứng cao hơn mọi người. Khi ông mở sách ra thì

mọi người đứng dậy. **6** Bảy giờ ông Êt-ra chúc tụng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa vĩ đại, và toàn dân giơ tay lên đáp rằng : "A-men ! A-men !" Rồi họ sấp mặt sát đất mà thờ lạy ĐỨC CHÚA. **7** Các thầy Lê-vi là Giê-su-a, Ba-ni, Sê-rép-gia, Gia-min, Ấc-cúp, Sáp-thai, Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Cơ-li-ta, A-dác-gia, Giô-da-vát, Kha-nan, Pơ-la-gia, giải thích Lễ Luật cho dân, trong khi dân vẫn đứng tại chỗ. **8** Ông Êt-ra và các thầy Lê-vi đọc rõ ràng và giải thích sách Luật của Thiên Chúa, nhờ thế mà toàn dân hiểu được những gì các ông đọc.

9 Bảy giờ ông Nơ-khe-mi-a, tổng đốc, ông Êt-ra, tư tế kiêm kinh sư, cùng các thầy Lê-vi là những người đã giảng giải Luật Chúa cho dân chúng, nói với họ rằng : "Hôm nay là ngày thánh hiến cho ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa của anh em, anh em đừng sầu thương khóc lóc." Sở dĩ ông nói thế là vì toàn dân đều khóc khi nghe lời sách Luật. **10** Ông Êt-ra còn nói với dân chúng rằng : "Anh em hãy về ăn thịt béo, uống rượu ngon và gửi phần cho những người không sẵn của ăn, vì hôm nay là ngày thánh hiến cho Chúa chúng ta. Anh em đừng buồn bã, vì niềm vui của ĐỨC CHÚA là thành trì bảo vệ anh em." **11** Còn các thầy Lê-vi thì trấn an mọi người như sau : "Anh em đừng khóc nữa, vì hôm nay là ngày thánh ! Anh em chớ phiền muộn làm gì !" **12** Bảy giờ toàn dân đi ăn uống, rồi gửi các phần ăn, và liên hoan tưng bừng, vì họ đã hiểu rõ lời lẽ mà người ta vừa cho họ biết.

13 Ngày mồng hai, các gia trưởng trong toàn dân, các tư tế và các thầy Lê-vi họp nhau lại bên kinh sư Êt-ra để tra cứu các lời trong Lễ Luật. **14** Họ gặp thấy trong Lễ Luật mà ĐỨC CHÚA đã truyền qua trung gian ông Mô-sê có chép rằng : "Con cháu Ít-ra-en sẽ ở lều suốt kỳ đại lễ tháng thứ bảy." **15** Họ công bố và loan truyền trong khắp các thành của họ và ở Giê-ru-sa-lem rằng : "Anh em hãy lên núi lấy cành ô-liu, ô-liu dại, cành sim, chà là và cây rậm lá, đem về dựng lều như lời đã chép." **16** Vậy dân ra đi, đem cành lá về dựng lều trên sân thượng, dưới sân nhà, tại khuôn viên Đền Thờ Thiên Chúa, tại quảng trường cửa Nước và quảng trường cửa Ép-ra-im. **17** Toàn thể cộng đồng những người từ nơi tù đầy trở về, đều dựng lều và ở lều. Từ thời ông Giê-su-a, con

ông Nun, cho đến hôm đó, con cái Ít-ra-en chưa bao giờ làm như thế. Đó là một niềm vui rất lớn.

18 Từ ngày đầu cho đến ngày cuối, hôm nào ông Êt-ra cũng đọc sách Lễ Luật của Thiên Chúa. Cuộc lễ diễn ra suốt bảy ngày, và ngày thứ tám là buổi bế mạc trọng thể, như đã quy định.

9 1 Ngày hai mươi bốn tháng ấy, con cháu Ít-ra-en họp nhau lại ăn chay, mình mang bao bị, đầu rắc bụi đất. **2** Những người thuộc nòi giống Ít-ra-en tách mình khỏi những người thuộc chủng tộc khác, rồi họ đứng lên thú nhận tội lỗi mình và lỗi lầm của cha ông. **3** Đứng tại chỗ, họ đọc sách Lễ Luật của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ, trong một phần tư ngày ; còn một phần tư kia, họ thú nhận tội lỗi và phủ phục trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của họ. **4** Đứng trên đài dành cho các thầy Lê-vi, có các ông Giê-su-a, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sơ-van-gia, Bun-ni, Sê-rép-gia, Ba-ni, Cơ-na-ni. Các ông lớn tiếng kêu lên ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của mình. **5** Còn các thầy Lê-vi là Giê-su-a, Cát-mi-ên, Ba-ni, Kha-sáp-nơ-gia, Sê-rép-gia, Hô-đi-gia, Sơ-van-gia, Pơ-thác-gia thì nói : "Mời anh em đứng lên chúc tụng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em."

"Lạy Chúa, từ muôn thuở cho đến muôn đời,
xin chúc tụng danh Ngài vinh hiển,
danh vượt trên mọi tiếng ca khen,
danh vượt quá muôn lời chúc tụng.

6 Chính Ngài là ĐỨC CHÚA, là ĐỨC CHÚA duy nhất.

Chính Ngài đã tạo dựng các tầng trời,
các tầng trời cao ngất, cùng toàn thể thiên binh ;
chính Ngài đã tạo dựng trái đất với muôn vật
khắp nơi,

biển khơi cùng muôn loài trong đó.

Chính Ngài ban sự sống cho muôn vật muôn
loài ;

và đạo binh thiên quốc phủ phục trước Thánh
Nhan.

7 Lạy ĐỨC CHÚA,
chính Ngài là Thiên Chúa, Đáng chọn ông Áp-
ram,
đem ông ra khỏi Ua, là xứ người Can-đê,
và cho ông tên mới, đó là Áp-ra-ham.

8 Thấy lòng ông trung tín trước Thánh Nhan,
Chúa đã cùng ông lập giao ước,
ban cho ông và dòng dõi
xứ người Ca-na-an, người Khét, người E-mô-ri,
người Pơ-rít-di, người Giơ-vút, người Ghia-ga-
si.
Lời đã hứa, Ngài giữ vẹn toàn,
bởi vì Ngài vẫn luôn công chính.

9 Chúa đã nhìn thấy cảnh khốn cùng
của tổ tiên chúng con bên Ai-cập.
Ngài đã nghe thấu tiếng kêu than
của cha ông chúng con bên Biển Sậy.

10 Chúa đã giáng xuống điềm thiêng dấu lạ
phạt Pha-ra-ô cùng với bầy tôi và toàn dân trong
xứ,
vì Ngài biết chúng căm thù ghen ghét cha ông
chúng con,
và Ngài đã làm cho Thánh Danh lừng lẫy
như mọi người còn thấy ngày nay.

11 Chúa cho biển rẽ ra trước mặt họ,
họ đi qua lòng biển vẫn ráo chân.
Còn những kẻ đuổi theo, Ngài xô xuống vực
thẳm
như quăng một hòn đá, xuống dòng nước cuốn
trôi.

12 Chúa dùng một cột mây hướng dẫn họ ban
ngày,
và dùng một cột lửa dẫn dắt họ ban đêm, để soi
đường cho họ.

13 Chúa đã ngự xuống núi Xi-nai,
từ trời cao Ngài đã phán dạy
ban cho họ quyết định công minh, ban luật lệ
vững bền
cùng thánh chỉ và lệnh truyền trọn hảo.

14 Chúa dạy cho họ biết ngày sa-bát
là ngày thánh dành riêng cho Ngài.

Ngài dùng ông Mô-sê là tôi trung của Ngài
mà truyền cho họ giữ mệnh lệnh, thánh chỉ và
Lề Luật.

15 Họ đói, từ trời Chúa ban xuống bánh ăn.
Họ khát, từ đá tảng Chúa ban cho nước uống.
Ngài đã truyền cho họ chiếm đất đai
mà Ngài đã gươm tay thề sẽ ban cho họ.

16 Nhưng tổ tiên chúng con đã tỏ ra ngoan cố,
đã cứng đầu cứng cổ không vâng lệnh Chúa
truyền.

17 Họ giả điếc làm ngơ, cũng chẳng thèm ghi nhớ
những kỳ công Chúa làm.
Họ cứng đầu cứng cổ muốn phản loạn cùng
Ngài,
nuôi trong lòng ý định trở lại kiếp làm tôi.
Nhưng Chúa là Thiên Chúa luôn sẵn sàng thứ
tha,
Ngài từ bi nhân hậu, chậm giận, giàu tình
thương,
đã không bỏ rơi họ.

18 Ngay cả khi họ đúc một con bê
tự nhủ rằng : "Thần của người đó,
thần đã đưa người lên từ miền đất Ai-cập",
và cả khi họ xúc phạm nặng nề đến Chúa,
19 thì Ngài vẫn mở lượng hải hà,
không để họ bơ vơ trong sa mạc.
Cột mây không rời họ ban ngày nhưng đi đầu
dẫn lối.
Cột lửa chẳng xa họ ban đêm nhưng soi đường
cho họ.

20 Chúa đã ban thần khí tốt lành
cho họ nên khôn ngoan sáng suốt.
Ngài cũng chẳng từ chối không cho họ man-na.
Khi cơn khát dày vò, Ngài lại ban nước uống.

21 Bốn mươi năm trường trong sa mạc,
có Ngài nuôi dưỡng, nào họ thiếu thốn chi !
Áo họ mặc không sờn, chân họ đi không sưng.

22 Chúa đã ban cho họ các nước các dân,
đã phân chia cho họ làm vùng biên giới.
Họ đã chiếm đất của Xi-khôn, vua Khét-bôn,

và đất của Ốc, vua Ba-san nữa.

23 Chúa đã làm cho con cháu họ đông như sao trên trời,

rồi Ngài lại dẫn đưa
vào miền đất Ngài đã truyền cho bậc tổ tiên
phải vào mà chiếm giữ.

24 Và con cháu họ đã vào chiếm lấy đất đai.
Trước mặt họ, Chúa đã hạ nhục người Ca-na-an

là dân cư trong xứ
Ngài đã trao nộp cư dân vào tay họ,
vua chúa là thứ dân, để họ muốn làm gì mặc ý.

25 Họ chiếm các thành trì kiên cố
và đất đai màu mỡ phì nhiêu,
rồi họ còn chiếm đoạt những ngôi nhà của cải
đầy dư,
những hồ chứa nước đã đào sẵn,
những gốc nho, những vườn ô-liu và bao nhiêu
là cây trái.

Họ được ăn uống thoả thuê, và trở nên to béo
đầy đà,
vui hưởng một cuộc sống dồi dào sung túc,
nhờ lòng nhân hậu lớn lao của Ngài.

26 Nhưng họ đã nổi lên chống lại Chúa,
vắt bỏ sau lưng luật pháp Ngài,
đã từng giết hại nhiều ngôn sứ,
những vị thay mặt Ngài mà dạy dỗ bảo an,
mời gọi họ ăn năn trở lại.

Và họ đã xúc phạm nặng đến Ngài.

27 Vì thế, Ngài đã trao nộp họ cho địch thủ mặc
tình áp bức,
và khi gặp gian nan khốn quẫn, họ đã kêu lên
Ngài.

Và Ngài, tự cõi trời cao thăm, đã đoái nghe lời
họ kêu xin,

và mở lượng hải hà ban cho họ những vị cứu
tinh
giải thoát họ khỏi tay người áp bức.

28 Nhưng vừa mới được thư thái bình an,
thì trước Thánh Nhan, họ đã làm điều dữ.
Thế nên Chúa lại phó mặc họ vào tay địch thù,

và chúng chà đạp họ.

Họ lại kêu lên Ngài, và Ngài, tự cõi trời cao
thăm,

đã đoái nghe lời họ kêu xin,
và biết bao phen đã mở lượng hải hà thương
giải cứu.

29 Chúa đã cảnh cáo cho họ trở về với Lễ Luật của
Chúa,

nhưng họ đã tỏ ra lì lợm,
chẳng chịu vâng theo mệnh lệnh Ngài ;
họ vi phạm các quyết định Ngài ban
để con người tuân theo mà được sống ;
họ vùng vằng, chẳng ghé vai mang ách,
cứng đầu cứng cổ, không chịu để tai nghe.

30 Đã nhiều năm Chúa kiên nhẫn với họ,
dùng thần khí và ngôn sứ của Ngài mà đưa lời
cảnh cáo.

Nhưng họ chẳng màng lắng tai nghe,
nên Ngài trao nộp họ vào tay dân tứ xứ.

31 Tuy nhiên, do lượng hải hà,
Chúa đã không diệt trừ, cũng chẳng bỏ rơi họ,
vì Ngài là Đấng nhân hậu từ bi.

32 Vậy giờ đây, lạ Thiên Chúa chúng con thờ,
Thiên Chúa cao cả, uy hùng và đáng sợ,
Đấng giữ giao ước và tỏ lòng nhân nghĩa,
xin Ngài đừng coi nhẹ mọi nỗi gian truân
giáng xuống trên chúng con, trên vua chúa,
quan quyền,

trên tư tế, ngôn sứ cùng bao tổ phụ và toàn thể
dân Ngài,
từ thời các vua chúa Át-sua cho đến ngày nay
nữa.

33 Chúa thật là công bình
trong mọi việc xảy đến cho chúng con,
vì Ngài đã xử sự theo lẽ thật,
còn chúng con, chúng con lại đã làm điều dữ.

34 Hơn nữa, vua chúa và quan quyền,
tư tế và tổ tiên chúng con đã không tuân giữ Lễ
Luật Chúa,

không quan tâm đến những mệnh lệnh của Ngài
cũng như các chỉ thị Ngài dùng để răn dạy họ.

35 Khi vua chúa còn cai trị lãnh thổ,

giữa bao nhiêu của cải Chúa ban,
trong miền đất phì nhiêu bát ngát
Chúa trải rộng ra trước mặt họ,
họ đã không phụng sự Ngài,
không từ bỏ các việc làm xấu xa.

36 Nay, Chúa thấy đó : chúng con là nô lệ,
trong miền đất Chúa ban cho tổ tiên chúng con
để các ngài hưởng hoa màu của cải ;
Chúa thấy đó : chúng con là nô lệ ngay tại miền
đất này !

37 Đất đai trở sinh nhiều hoa trái
là để cho vua chúa nước ngoài,
Ngài đặt họ lên cai trị chúng con
vì tội lỗi chúng con đã phạm.
Họ mặc tình thống trị người và vật của chúng
con.
Tình cảnh của chúng con thật là quẫn bách !"

10 1 Vì tất cả những điều đó, chúng tôi thoả thuận cam
kết và ghi thành văn bản. Trong văn bản đóng dấu, có
ghi tên các vị lãnh đạo, các thầy Lê-vi, các tư tế của
chúng tôi.

2 Trong những văn bản đóng dấu, có ghi tên các ông :
Nơ-khe-mi-a, quan tổng đốc, - con ông Kha-khan-gia -
và Xít-ki-gia.

3 Xơ-ra-gia, A-dác-gia, Giéc-mơ-gia, **4** Pát-khua, A-mác-
gia, Man-ki-gia, **5** Khát-tút, Sơ-van-gia, Ma-lúc, **6** Kha-
rim, Mơ-rê-mốt, Ô-vát-gia, **7** Đa-ni-en, Ghin-thôn, Ba-
rúc, **8** Mơ-su-lam, A-vi-gia, Mi-gia-min, **9** Ma-át-gia, Bin-
gai, Sơ-ma-gia : đó là các tư tế ;

10 các thầy Lê-vi : Giê-su-a, con ông A-dan-gia, Bin-nui
thuộc nhóm con cháu ông Khê-na-đát, Cát-mi-ên, **11** và
anh em của họ : Sơ-van-gia, Hô-đi-gia, Cơ-li-ta, Sơ-la-
gia, Kha-nan, **12** Mi-kha, Rơ-khốp, Kha-sáp-gia, **13** Dắc-
cua, Sê-rép-gia, Sơ-van-gia, **14** Hô-đi-gia, Ba-ni, Bơ-ni-
nu ;

15 những người lãnh đạo dân : Pác-ốt, Pa-khát Mô-áp,
Ê-lam, Dát-tu, Ba-ni, **16** Bun-ni, Át-gát, Bê-vai, **17** A-đô-
ni-gia, Bích-vai, A-đin, **18** A-te, Khít-ki-gia, Át-dua, **19**
Hô-đi-gia, Kha-sum, Bê-xai, **20** Kha-ríp, A-na-thốt, Nê-
vai, **21** Mác-pi-át, Mơ-su-lam, Khê-dia, **22** Mơ-sê-dáp-
ên, Xa-đốc, Giát-đu-a, **23** Sơ-lát-gia, Kha-nan, A-na-gia,
24 Hô-sê, Kha-nan-gia, Kha-súp, **25** Ha Lô-khết, Pin-
kha, Sô-vếch, **26** Rơ-khum, Kha-sáp-gia, Ma-a-xê-gia,
27 A-khi-gia, Kha-nan, A-nan, **28** Ma-lúc, Kha-rim, Ba-a-
na.

29 Những người khác trong dân, các tư tế, các thầy Lê-
vi, những người giữ cửa, các ca viên, những người
phục vụ Đền Thờ và tất cả những ai đã tách khỏi các
dân tứ xứ để gắn bó với Lê Luật của Thiên Chúa, vợ và
con trai con gái của họ, tất cả các trẻ em đã tới tuổi
khôn, **30** thì liên kết với những người tai mắt trong anh
em đồng bào của họ, lấy lời thề độc và đoan hứa mà
cam kết sống theo Lê Luật Thiên Chúa đã ban nhờ ông
Mô-sê, tôi trung của Người. Họ cũng cam kết tuân giữ
và thi hành mọi mệnh lệnh, quyết định và thánh chỉ của
ĐỨC CHÚA, Chúa chúng ta :

31 Chúng tôi sẽ không gả con gái cho các dân trong xứ
và sẽ không cho con trai chúng tôi lấy con gái của họ. **32**
Nếu các dân trong xứ đem hàng hoá và các thứ thực
phẩm đi bán vào ngày sa-bát, thì chúng tôi sẽ không
mua gì cả trong ngày sa-bát và các ngày thánh. Năm
thứ bảy, chúng tôi nghỉ canh tác và xoá mọi thứ nợ. **33**
Chúng tôi tự buộc mình phải nộp một chỉ bạc mỗi năm
để lo việc Nhà Thiên Chúa chúng tôi, **34** lo bánh tiến,
hiến lễ thường tiến, lễ toàn thiêu thường tiến, những hy
lễ ngày sa-bát, ngày sóc, các lễ trọng, lo các của thánh
và các hy lễ tạ tội nhằm xin ơn xá tội cho Ít-ra-en, lo mọi
công việc liên quan đến Nhà của Thiên Chúa chúng tôi.
35 Chúng tôi, hàng tư tế, hàng Lê-vi và dân chúng,
chúng tôi đã bắt thăm về việc dâng củi : các chi tộc sẽ
luân phiên đem củi đến Nhà Thiên Chúa vào những thời
gian nhất định trong năm, để đốt trên bàn thờ ĐỨC
CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi, như đã chép trong Lê
Luật.

36 Chúng tôi buộc mình hàng năm phải đem dâng vào Nhà ĐỨC CHÚA những thổ sản đầu mùa của chúng tôi và tất cả hoa trái đầu mùa mọi thứ cây, **37** cũng như các con trai đầu lòng của chúng tôi và của thú vật, như đã chép trong Lễ Luật. Các con đầu lòng của bò ngựa, chiên dê đem tới Nhà Thiên Chúa cũng dành cho các tư tế đang phục vụ Nhà Thiên Chúa chúng tôi. **38** Phần tốt nhất trong số bột xay, trong những củ trích dâng, hoa trái đầu mùa mọi thứ cây, rượu mới và dầu tươi, chúng tôi sẽ đem dâng các tư tế tại các phòng trong Nhà Thiên Chúa chúng tôi. Chúng tôi sẽ đóng một phần mười lợi tức đất đai của chúng tôi cho các thầy Lê-vi ; chính các thầy sẽ thu thuế thập phân này trong mọi thành chúng tôi có đất canh tác. **39** Một tư tế trong số con cái ông A-haron sẽ đi với các thầy Lê-vi khi các thầy thu thuế thập phân ; các thầy sẽ trích một phần mười thuế thập phân bỏ vào các phòng nhà kho để dâng cho Nhà Thiên Chúa chúng tôi, **40** vì con cái Ít-ra-en và con cái các thầy Lê-vi sẽ đem của trích dâng lấy từ lúa mì, rượu và dầu tới các phòng đó ; tại đây cũng có các vật dụng của Đền Thờ, có các tư tế đang phục vụ, những người giữ cửa và các ca viên.

Như vậy chúng tôi sẽ không xao nhãng công việc của Nhà Thiên Chúa chúng tôi.

11 1 Các vị lãnh đạo dân lập cư tại Giê-ru-sa-lem. Còn các người khác trong dân thì bắt thăm : cứ mười người thì một người đến lập cư tại thành thánh Giê-ru-sa-lem, chín người kia sẽ ở trong các thành khác. **2** Dân chúng chúc phúc cho tất cả những ai tình nguyện đến lập cư tại Giê-ru-sa-lem.

3 Dưới đây là các thủ lãnh miền đã lập cư tại Giê-ru-sa-lem. Còn tại các thành khác của Giu-đa thì những người Ít-ra-en, các tư tế, các thầy Lê-vi, những người phục vụ Đền Thờ, và con cháu các nô lệ của vua Sa-lô-môn, mỗi người đều lập cư tại phần đất của mình, trong thành của mình.

4 Con cháu ông Giu-đa và con cháu ông Ben-gia-min, lập cư tại Giê-ru-sa-lem :

Trong số con cháu ông Giu-đa, có các ông : A-tha-gia (A-tha-gia là con của Út-di-gia, Út-di-gia con của Dơ-khác-gia, Dơ-khác-gia con của A-mác-gia, A-mác-gia con của Sơ-phát-gia, Sơ-phát-gia con của Ma-ha-lan-ên, ông này thuộc hàng con cháu ông Pe-rét) ; **5** và Ma-a-xê-gia (Ma-a-xê-gia là con của Ba-rúc, Ba-rúc con của Côn Khô-de, Côn Khô-de con của Kha-da-gia, Kha-da-gia con của A-đa-gia, A-đa-gia con của Giô-gia-ríp, Giô-gia-ríp con của Dơ-khác-gia, người Si-lô). **6** Tổng số con cháu ông Pe-rét lập cư tại Giê-ru-sa-lem lên đến bốn trăm sáu mươi tám đấng sĩ.

7 Đây là con cháu ông Ben-gia-min : Xa-lu (Xa-lu là con của Mơ-su-lam, Mơ-su-lam con của Giô-ét, Giô-ét con của Pơ-đa-gia, Pơ-đa-gia con của Cô-la-gia, Cô-la-gia con của Ma-a-xê-gia, Ma-a-xê-gia con của I-thi-ên, I-thi-ên con của Giơ-sa-gia), **8** và các anh em đồng tộc của Gáp-bai, Xa-lai là chín trăm hai mươi tám đấng sĩ.

9 Người chỉ huy các đấng sĩ này là Giô-en, con của Dích-ri, và người chỉ huy phó của thành là Giơ-hu-đa, con của Ha Xơ-nu-a.

10 Trong hàng tư tế, có các ông : Giơ-đa-gia con của Giô-gia-ríp, Gia-khin, **11** Xơ-ra-gia con của Khin-ki-gia (Khin-ki-gia con của Mơ-su-lam, Mơ-su-lam con của Xa-đốc, Xa-đốc con của Mơ-ra-giốt, Mơ-gia-giốt con của A-khi-túp quản đốc Nhà Thiên Chúa), **12** và các anh em đồng tộc của họ, những người lo việc Nhà Thiên Chúa : tám trăm hai mươi hai người ; rồi còn có A-đa-gia (A-đa-gia là con của Giơ-rô-kham, Giơ-rô-kham con của Pơ-lan-gia, Pơ-lan-gia con của Am-xi, Am-xi con của Dơ-khác-gia, Dơ-khác-gia con của Pát-khua, Pát-khua con của Man-ki-gia) **13** và các anh em đồng tộc của ông là những người đứng đầu gia tộc : hai trăm bốn mươi hai người ; lại còn có A-mác-xai (A-mác-xai là con của A-dác-ên, A-dác-ên là con của Ác-dai, Ác-dai con của Mơ-si-lê-mốt, Mơ-si-lê-mốt con của Im-me) **14** và các anh em của ông là một trăm hai mươi tám đấng sĩ.

Người chỉ huy họ là Dáp-đi-ên, con của Ha-gơ-đô-lim.

15 Trong số các thầy Lê-vi, có các thầy : Sơ-ma-gia (Sơ-ma-gia là con của Kha-súp, Kha-súp con của Át-ri-cam, Át-ri-cam con của Kha-sáp-gia, Kha-sáp-gia con của Bun-ni) ; **16** Sáp-thai và Giô-da-vát là những người thuộc hàng thủ lãnh các thầy Lê-vi và lo ngoại vụ cho Nhà Thiên Chúa ; **17** Mát-tan-gia (Mát-tan-gia là con của Mi-kha, Mi-kha con của Dáp-đi, Dáp-đi con của A-xáp, ông này là ca trưởng xướng những bài ca tạ ơn khi cầu nguyện) ; Bác-búc-gia, người đứng thứ nhì trong anh em ; Áp-đa (Áp-đa là con của Sam-mu-a, Sam-mu-a con của Ga-lan, Ga-lan con của Giơ-đu-thun). **18** Tổng số các thầy Lê-vi trong Thành Thánh là hai trăm tám mươi bốn.

19 Những người giữ cửa : Ấc-cúp, Tan-môn và anh em đồng tộc của các ông canh gác cửa : một trăm bảy mươi hai người. **20** Những người Ít-ra-en, các tư tế và các thầy Lê-vi còn lại thì ở trong các thành khác của Giu-đa, mỗi người tại phần đất cha ông, **21** Những người phục vụ Đền Thờ cư ngụ tại Ô-phen ; các ông Xi-kha và Ghít-pa điều khiển họ. **22** Đứng đầu các thầy Lê-vi ở Giê-ru-sa-lem là Út-di (Út-di là con của Ba-ni, Ba-ni con của Kha-sáp-gia, Kha-sáp-gia con của Mát-tan-gia, Mát-tan-gia con của Mi-kha). Út-di thuộc hàng con cháu A-xáp, những người này là ca viên có trách nhiệm phục vụ Nhà Thiên Chúa. **23** Quả thế, nhà vua đã ra một chỉ thị liên can đến các ca viên và quy định công việc mỗi ngày cho họ. **24** Người thừa lệnh nhà vua lo mọi việc cho dân là Pơ-thác-gia con của Mơ-sê-dáp-ên, thuộc hàng con cháu của De-rác, ông này là con ông Giu-đa. **25** tại các thôn ấp, trên đồng ruộng của họ. Một số con cháu ông Giu-đa lập cư tại những nơi sau đây : Kia-giát Ấc-ba và các vùng phụ thuộc, Đì-vôn và các vùng phụ thuộc, Giơ-cáp-xơ-ên và các thôn ấp, **26** Giê-su-a, Mô-la-đa, Bết Pe-lét, **27** Kha-xa Su-an, Bơ-e Se-va và các vùng phụ thuộc, **28** Xích-lắc, Mơ-khô-na và các vùng phụ thuộc, **29** Ên Rim-môn, Xo-rơ-a, Giác-mút, **30** Da-nô-ác, A-đu-lam và các thôn ấp phụ thuộc hai nơi này, La-khít và đồng ruộng chung quanh, A-dê-ca và các vùng phụ

thuộc. Vậy họ đã định cư từ Bơ-e Se-va cho đến thung lũng Hin-nôm.

31 Con cháu ông Ben-gia-min cư ngụ ở Ghe-va, Mích-mát, Ai-gia, Bết Ên và các thành phụ thuộc ; **32** ở A-na-thốt, Nốp, A-nan-gia, **33** Kha-xo, Ra-ma, Ghít-ta-gim, **34** Kha-đích, Xơ-vô-im, Nơ-va-lát, **35** Lốt, Ô-nô và Ghê Kha-ra-sim.

36 Trong số các thầy Lê-vi, có những người đã từ Giu-đa sang Ben-gia-min.

12 1 Đây là những tư tế và những thầy Lê-vi đã hồi hương cùng với Dơ-rúp-ba-ven, con của San-ti-ên, và cùng với Giê-su-a : Xơ-ra-gia, Giéc-mơ-gia, Êt-ra, **2** A-mác-gia, Ma-lúc, Khát-tút, **3** Sơ-khan-gia, Rơ-khum, Mơ-rê-mốt, **4** Ít-đô, Ghin-thôi, A-vi-gia, **5** Mi-gia-min, Ma-át-gia, Bin-ga, **6** Sơ-ma-gia và Giô-gia-ríp, Giơ-đa-gia, **7** Xa-lu, A-móc, Khin-ki-gia, Giơ-đa-gia.

Những người này là thủ lãnh các tư tế và anh em đồng tộc của họ vào thời ông Giê-su-a. **8** Các thầy Lê-vi là Giê-su-a, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rép-gia, Giơ-hu-đa, Mát-tan-gia ; ông này cùng với anh em đồng tộc mình đảm trách các bài hát tạ ơn, **9** đang khi ông Bác-búc-gia, ông Un-ni và anh em đồng tộc đứng đối diện với họ tùy theo chức vụ.

10 Giê-su-a sinh Giô-gia-kim, Giô-gia-kim sinh En-gia-síp, En-gia-síp sinh Gio-gia-đa, **11** Gio-gia-đa sinh Giô-na-than, Giô-na-than sinh Giát-đu-a. Các tư tế và các thầy Lê-vi thời thượng tế Giô-gia-kim

12 Vào thời thượng tế Giô-gia-kim, các tư tế đứng đầu các gia tộc là các ông : Mơ-ra-gia, gia tộc Xơ-ra-gia ; Kha-nan-gia, gia tộc Giéc-mơ-gia ; **13** Mơ-su-lam, gia tộc Êt-ra ; Giơ-hô-kha-nan, gia tộc A-mác-gia ; **14** Giô-na-than, gia tộc Ma-lúc ; Giô-xếp, gia tộc Sơ-van-gia ; **15** Át-na, gia tộc Kha-rim ; Khen-cai, gia tộc Mơ-ra-giốt ; **16** Dơ-khác-gia, gia tộc Ít-đô ; Mơ-su-lam, gia tộc Ghin-thôn ; **17** Dích-ri, gia tộc A-vi-gia ; ..., gia tộc Min-gia-min ;

Pin-tai, gia tộc Mô-át-gia ; 18 Sam-mu-a, gia tộc Bin-ga ; Giơ-hô-na-than, gia tộc Sơ-ma-gia ; 19 Mát-tơ-nai, gia tộc Giô-gia-ríp ; Út-di, gia tộc Giơ-đa-gia ; 20 Ca-lai, gia tộc Xa-lai ; Ê-ve, gia tộc A-móc ; 21 Kha-sáp-gia, gia tộc Khin-ki-gia ; Nơ-than-ên, gia tộc Giơ-đa-gia.

22 Vào thời các ông En-gia-síp, Gio-gia-đa, Giô-kha-nan và Giát-đu-a, những người đứng đầu các gia tộc và các tư tế đều được ghi tên cho đến triều đại vua Đa-ri-ô, người Ba-tư.

23 Sau đây là các con cháu ông Lê-vi :

Những người đứng đầu các gia tộc đều được ghi tên vào sách Sử biên niên cho đến thời ông Giô-kha-nan, con ông En-gia-síp.

24 Thủ lĩnh các thầy Lê-vi là các ông : Kha-sáp-gia, Sê-rép-gia, Giê-su-a, Bin-nui, Cát-mi-ên, và các anh em đồng tộc của họ là những người đứng đối diện với họ để ngợi khen và cảm tạ Thiên Chúa, theo lệnh vua Đa-vít, người của Thiên Chúa, 25 Mát-tan-gia, Bác-búc-gia, Ô-vát-gia, Mơ-su-lam ; còn các thầy Tan-môn và Ấc-cúp là những người giữ cửa, thì canh các nhà kho gần các cửa.

26 Những người này sống dưới thời Giô-gia-kim, con của Giê-su-a, ông này là con của Giô-xa-đắc, và dưới thời ông Nơ-khe-mi-a, tổng đốc, cũng như dưới thời ông Êt-ra, tư tế và kinh sư.

27 Dịp khánh thành tường thành Giê-ru-sa-lem, người ta tìm các thầy Lê-vi từ khắp nơi họ ở, đưa về Giê-ru-sa-lem để mừng lễ khánh thành trong niềm hân hoan, giữa tiếng hát ngợi khen hoà với náo bạt và cung đàn nhịp sáo. 28 Con cháu các ca viên tụ họp nhau lại từ vùng chung quanh Giê-ru-sa-lem, từ các thôn làng của người Nơ-tô-pha, 29 từ Bết Ha Ghin-gan, từ đồng ruộng ở Ghe-va và Ất-ma-vét, vì các ca viên đã lập ra các thôn làng chung quanh Giê-ru-sa-lem. 30 Các tư tế và các thầy Lê-vi đã tự thanh tẩy, rồi thanh tẩy dân, cửa thành và tường thành.

31 Bấy giờ tôi đưa các thủ lĩnh Giu-đa lên tường thành và chia hai đoàn rước lớn. Đoàn thứ nhất đi về phía tay mặt bên trên tường thành, hướng về phía cửa Rác. 32 Đi sau đoàn này, có ông Hô-sa-gia và một nửa hàng thủ lĩnh Giu-đa. 33 Cùng các ông A-dác-gia, Êt-ra, Mơ-su-lam, 34 Giơ-hu-đa, Ben-gia-min, Sơ-ma-gia và Giéc-mơ-gia 35 là những người thuộc hàng tư tế và có mang theo kèn ; rồi lại có ông Dơ-khác-gia (Dơ-khác-gia là con của Giô-na-than, Giô-na-than con của Sơ-ma-gia, Sơ-ma-gia con của Mát-tan-gia, Mát-tan-gia con của Mi-kha-gia, Mi-kha-gia con của Dắc-cua, Dắc-cua con của A-xáp) 36 và các anh em đồng tộc của ông là Sơ-ma-gia, A-dác-ên, Mi-la-lai, Gi-la-lai, Ma-ai, Nơ-than-ên, Giơ-hu-đa, Kha-na-ni, có mang theo những nhạc cụ của vua Đa-vít, người của Thiên Chúa. Kinh sư Êt-ra đi dẫn đầu. 37 Đến cửa Suối họ tiến thẳng về phía trước, leo lên các bậc thang của Thành vua Đa-vít, rồi tiếp tục đi lên bờ tường thành, phía trên đền vua Đa-vít, cho đến cửa Nước ở phía đông.

38 Đoàn thứ hai đi về phía tay trái : tôi theo sau cùng với một nửa hàng thủ lĩnh của dân, dọc bờ tường thành, phía trên tháp Lò cho đến Tường Rộng, 39 rồi phía trên cửa Ép-ra-im, cửa Giơ-sa-na và cửa Cá ; phía trên tháp Kha-na-ên và tháp Trăm, cho đến cửa Chiên. Mọi người dừng lại ở cửa Lao Xá.

40 Sau đó, cả hai đoàn kiệu dừng lại ở Nhà Thiên Chúa. Cùng đi với tôi, có một nửa hàng quan chức 41 và các tư tế là các ông : En-gia-kim, Ma-a-xê-gia, Min-gia-min, Mi-kha-gia, En-giô-ê-nai, Dơ-khác-gia, Kha-nan-gia (các vị này có mang theo kèn), 42 Ma-a-xê-gia, Sơ-ma-gia, E-la-da, Út-di, Giơ-hô-kha-nan, Man-ki-gia, Ê-lam và Ê-de. Các ca viên hát vang lên dưới quyền điều khiển của Gít-rác-gia. 43 Ngày hôm ấy, người ta dâng những lễ vật quý giá và vui mừng hoan hỷ, vì Thiên Chúa đã cho họ được hưởng niềm vui, một niềm vui lớn lao. Cả phụ nữ lẫn thiếu nhi cũng đều vui mừng hoan hỷ. Và niềm vui của Giê-ru-sa-lem đã lan rộng ra xa.

44 Thời ấy, có những người được đặt lên trông coi các phòng dùng để chứa những cửa trích dâng, của đầu mùa và thuế thập phân, cũng như để thu gom những phần dành cho các tư tế và các thầy Lê-vi lấy từ đồng ruộng của các thành theo Luật quy định. Quả thật, Giu-đa lấy làm vui vì các tư tế và các thầy Lê-vi đang tại chức. 45 Các nhân vật này cũng như các ca viên và những người giữ cửa đều lo việc thờ phượng Thiên Chúa và việc thanh tẩy theo lệnh vua Đa-vít và con vua là Sa-lô-môn. 46 Thật thế, thuở xưa vào thời vua Đa-vít, lúc ông A-xáp đứng đầu các ca viên, đã có những bài ca ngợi khen cảm tạ Thiên Chúa. 47 Vào thời ông Dơ-rúp-ba-ven và ông Nơ-khe-mi-a, toàn dân Ít-ra-en ngày ngày vẫn dâng các phần dành cho các ca viên và những người giữ cửa. Họ dâng cho các thầy Lê-vi những phần của thánh ; còn các thầy Lê-vi thì dâng những phần của thánh cho con cháu ông A-ha-ron.

13 1 Thời ấy, người ta đọc sách Mô-sê cho dân nghe. Trong sách ấy, có chép rằng người Am-mon và người Mô-áp sẽ không bao giờ được nhập vào cộng đồng của Thiên Chúa, 2 vì chúng đã không đem bánh và nước ra nghênh đón con cái Ít-ra-en, và vì chúng đã thuê Bi-lơ-am chống lại họ và nguyện rửa họ. Nhưng Thiên Chúa chúng ta đã đổi lời nguyện rửa thành lời chúc phúc. 3 Sau khi nghe sách Luật, họ loại mọi thành phần ô hợp ngoại bang ra khỏi Ít-ra-en.

4 Trước đó, tư tế En-gia-síp được đặt lên trông coi các phòng trong Nhà Thiên Chúa. Vì có họ với Tô-vi-gia, 5 nên tư tế đã dọn cho ông này một phòng rộng lớn. Ở đó trước kia có chứa các lễ vật, trầm hương và các vật dụng, thuế thập phân lấy từ lúa mì, rượu và dầu ; thuế này đã được quy định cho các thầy Lê-vi, các ca viên và những người giữ cửa ; tại đây cũng chứa của trích dâng dành cho các tư tế. 6 Khi xảy ra những sự việc đó, tôi không có mặt ở Giê-ru-sa-lem, vì năm ba mươi hai triều vua Ba-by-lon là Ác-tác-sát-ta, tôi đến yết kiến vua. Sau một thời gian, tôi được vua cho phép 7 trở về Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ, tôi nhận thấy hành động xấu xa của ông En-gia-síp có lợi cho Tô-vi-gia là đã dọn cho ông này

một phòng ở tiền đình của Nhà Thiên Chúa. 8 Tôi rất bực mình và đã liệng tất cả đồ đạc của Tô-vi-gia ra khỏi phòng. 9 Tôi bảo người ta thanh tẩy các phòng, rồi cho đem về lại đó các vật dụng của Nhà Thiên Chúa, các lễ vật và trầm hương.

10 Tôi cũng được biết là các thầy Lê-vi không nhận được phần dành riêng cho mình, và các thầy này cũng như các ca viên phụ trách công việc Nhà Thiên Chúa đã bỏ đi, ai về nhà nấy. 11 Tôi đã quở trách các quan chức với lời lẽ như sau : "Tại sao lại bỏ bê Nhà Thiên Chúa ?" Tôi triệu tập các thầy Lê-vi và các ca viên, rồi trao cho họ các chức vụ trước kia. 12 Toàn thể Giu-đa đã nộp vào kho thuế thập phân lấy từ lúa mì, rượu và dầu. 13 Tôi truyền cho tư tế Se-lem-gia, cho kinh sư Xa-đốc và thầy Pơ-đa-gia thuộc giới các thầy Lê-vi, trông coi các kho. Ngoài ra, để giúp họ một tay, còn có ông Kha-nan, con ông Dắc-cua, cháu ông Mát-tan-gia, vì họ là những người đáng tin cậy. Nhiệm vụ của họ là phân phát cho anh em đồng tộc của mình. 14 Lạy Thiên Chúa của con, vì những điều đó xin Ngài nhớ đến con, xin đừng xoá bỏ các việc nghĩa con đã làm cho Nhà Thiên Chúa của con, cũng như công việc trông coi Nhà Ngài.

15 Thời ấy, tại Giu-đa tôi thấy có những người đập nho trong bồn ngày sa-bát ; lại có những người đem các bó lúa cùng với rượu, nho, vả, và mọi thứ đồ nặng chất lên lưng lừa, rồi đưa về Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. Tôi đã cảnh cáo họ ngày họ bán thực phẩm. 16 Ngay chính ở Giê-ru-sa-lem, có những người Tia cư trú tại đó thường đem cá và mọi thứ hàng hoá bán cho con cái Giu-đa trong ngày sa-bát. 17 Tôi đã lên tiếng khiển trách các thân hào Giu-đa rằng : "Sao các ông lại làm điều xấu xa là vi phạm ngày sa-bát như thế ? 18 Tổ tiên các ông đã chẳng làm như vậy sao ? Bấy giờ Thiên Chúa chúng ta đã giáng xuống chúng ta và thành này tất cả tai hoạ đó. Và các ông, các ông lại làm tăng thêm cơn thịnh nộ của Người đối với Ít-ra-en bằng cách vi phạm ngày sa-bát." 19 Khi bóng chiều ngã xuống trên các cửa thành Giê-ru-sa-lem trước ngày sa-bát, tôi ra lệnh phải đóng cánh cửa thành lại và chỉ được mở ra sau ngày sa-bát. Tôi đặt một số tráng đinh ở các cửa để ngăn

không cho mang đồ nặng vào trong ngày sa-bát. **20** Một hai lần, các con buôn và những người bán đủ thứ hàng hoá ngủ đêm ở ngoài Giê-ru-sa-lem. **21** Tôi lên tiếng quở trách họ rằng : "Sao các người lại ngủ đêm ở trước tường thành ? Nếu các người còn tái phạm, ta sẽ thẳng tay với các người !" Từ đó, họ không đến vào ngày sa-bát nữa. **22** Tôi bảo các thầy Lê-vi phải tự thanh tẩy và đến canh cửa thành để thánh hoá ngày sa-bát. Lạy Thiên Chúa của con, lại cũng vì những điều đó, xin nhớ đến con, xin mở lượng hải hà thương xót con !

23 Cũng vào thời ấy, tôi thấy có những người Do-thái đã cưới vợ người Át-đốt, Am-mon, Mô-áp ; **24** một nửa số con cái họ chỉ nói tiếng Át-đốt hay tiếng dân này dân nọ, nhưng không biết nói tiếng Do-thái. **25** Tôi quở trách, nguyên rủa họ ; tôi đánh đập một số người trong nhóm họ, giạt tóc họ, bắt phải thề nguyên nhân danh Thiên Chúa : "Các ông không được gả con gái cho con trai chúng, hoặc cưới con gái chúng cho con trai các ông và cho chính các ông. **26** Không phải vì thế mà Sa-lô-môn, vua Ít-ra-en, đã phạm tội sao ? Trong các dân nước, chẳng có vua nào được như ông, lại được Thiên Chúa của mình yêu mến và cho làm vua cai trị toàn thể Ít-ra-en. Thế mà ông đã để cho các bà vợ ngoại bang đưa đến chỗ phạm tội ! **27** Liệu có còn phải nghe nói các ông cũng làm điều dữ lớn lao này đã là phản bội Thiên Chúa chúng ta mà cưới vợ ngoại bang chẳng ?"

28 Một người con của ông Giô-gia-đa, con của thượng tế En-gia-síp, bây giờ là con rể Xan-ba-lát, người Khô-rôn. Tôi đã đuổi hẳn khuất mắt tôi. **29** Lạy Thiên Chúa của con, xin đừng quên họ là những kẻ đã xúc phạm nặng nề đến chức tư tế và lời giao ước ràng buộc hàng tư tế cũng như các thầy Lê-vi.

30 Tôi thanh tẩy họ cho khỏi mọi yếu tố ngoại bang và đặt các luật lệ quy định công việc cho mỗi tư tế và thầy Lê-vi. **31** Tôi còn đặt ra các luật lệ về việc dâng củi vào những thời kỳ nhất định cũng như về việc dâng hoa trái đầu mùa.

Lạy Thiên Chúa của con, xin nhớ đến con để con được phúc lành.